

GIAI LAN VO ĐỊCH QUỐC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

Results - SANG NGAY 3

Event 317 Women 50 LC Meter VHCV

KLQG: 17.94 # 7/12/2022		Thi Duyen Cao		THA		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
Preliminaries						
1	Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	18.00	18.93	q
2	Cao Thi, Duyen	22	Thanh Hoa	17.00	19.29	q
3	Nguyen Thi, Thao	19	Nam Dinh	18.00	19.52	q
4	Tran Thi, Huyen Trang	23	Ha Noi	18.00	19.53	q
5	Nguyen Nhat, Le Nguyen	18	Da Nang	19.00	19.55	q
6	Dang Thi, Vuong	17	Ha Noi	17.90	19.59	q
7	Duong Thuy, Hong	16	Quang Ninh	19.20	20.24	q
8	Trinh Thi, Ngoc Anh	14	Thai Binh	19.80	20.33	q
9	Nguyen Vu, Thuy Duong	16	Da Nang	18.00	20.35	
10	Vu Thi, Tam Binh	13	Thai Binh	19.80	20.54	
11	Nguyen Thi, Thu	16	Quang Ninh	19.20	20.85	
12	Lam Nhat, Vy	18	Tay Ninh	19.80	20.98	
13	Pham Thao, Nguyen	20	Thanh Hoa	NT	21.14	
14	Trinh Cam, Ly	13	Quan Doi	22.00	21.23	
15	Pham Thi, Thuy Suong	15	Quang Binh	20.90	21.39	
16	Nguyen Thi, Phuong Linh	14	Hai Duong	20.00	21.54	
17	Vu Thi, Hong Nhung	19	Nam Dinh	20.00	21.61	
18	Le Thi, Kim Anh	19	Binh Thuan	20.14	21.89	
19	Tran Ngoc, Minh Uyen	16	TP Ho Chi Minh	19.50	22.91	
20	Nguyen Thi, Thuy Linh	16	Phu Tho	NT	23.08	
21	Bui Thi, Be Nhi	16	Tay Ninh	22.50	25.09	
22	Son Thi, My Nhung	17	Quan Doi	21.00	29.37	
---	Pham Hoai, Anh	17	Thanh Hoa	NT	X19.89	
---	Trieu Thi, Uyen	13	Quang Ninh	NT	X20.16	
---	Do Hong, Tuoi	14	Thai Binh	NT	X20.66	
---	Huynh Anh, Thu	14	Thai Binh	NT	X20.95	
---	Hoang Thi, Anh Thu	15	Thanh Hoa	NT	X21.29	
---	Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	NT	X21.64	
---	Trieu Yen, Nhi	13	Cong An Nhan Dan	NT	X23.70	
---	Tran Thi, Ngoc Lan	12	Hai Duong	NT	X24.27	

Event 318 Men 50 LC Meter VHCV

KLQG: 15.51 # 7/2017		Nguyen Thanh Loc		TP Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
Preliminaries						
1	Do Dinh, Toan	26	TP Ho Chi Minh	16.40	16.49	q
2	Nguyen Phi, Ha	17	Thanh Hoa	NT	16.79	q
3	Nguyen Thanh, Loc	28	TP Ho Chi Minh	16.00	16.99	q
4	Pham Thanh, Dai	17	Quang Binh	16.20	17.05	q
5	Nguyen Trung, Kien	34	Ha Noi	16.50	17.19	q
6	Le Dang, Duc Viet	18	Ha Noi	16.80	17.22	q
7	Nguyen Duy, Anh	20	Da Nang	15.70	17.27	q
8	Nguyen Van, Thanh	17	Nam Dinh	16.00	17.91	q
9	Le Khuong, Duy	15	Thanh Hoa	NT	17.97	
10	Nguyen Duy, Bao	16	Tay Ninh	17.00	18.00	
11	Pham Nhat, Anh	15	Nam Dinh	19.00	18.70	
12	Nguyen Hai, Nam	15	Quang Ninh	18.20	19.02	
13	Nguyen Dinh, Hieu	13	Nghe An	18.00	19.04	
14	Pham Khac, Nghia	17	Quan Doi	16.50	19.24	
15	Pham Quoc, Viet	13	Nghe An	19.00	20.21	
16	Truong Tran, Gia Tong	17	Binh Thuan	18.85	20.81	
17	Tran Nhat, Tan	14	Hai Duong	17.00	23.82	

GIAI LAN VO ĐỊCH QUỐC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

Results - SANG NGAY 3

Preliminaries ... (Event 318 Men 50 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
18 Nguyen Pham, Thanh Huy	13	Hai Duong	20.00	24.72
19 Truong Minh, Quan	19	Quan Doi	16.50	29.92
--- Vu Dinh, Thien	14	Thanh Hoa	NT	X23.81
--- Le Quang, Minh	12	Hai Duong	NT	X26.87

Event 320 Women 400 LC Meter CVD

KLQG: 3:55.59 # 12/2017		Ngan Thi Nhien		Thanh Hoa	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Le, Thanh Vy	13	TP Ho Chi Minh	4:10.00	4:11.81	
29.46	1:00.78 (31.32)	1:32.13 (31.35)	2:04.47 (32.34)		
2:36.43 (31.96)	3:09.00 (32.57)	3:40.57 (31.57)	4:11.81 (31.24)		
2 Mai Ngoc, Nhu Truc	17	Quan Doi	NT	5:02.28	
29.72	1:01.56 (31.84)	1:33.65 (32.09)	2:11.15 (37.50)		
2:53.97 (42.82)	3:37.95 (43.98)	4:21.83 (43.88)	5:02.28 (40.45)		
3 Nguyen Thi, Hong Nhung	14	Quan Doi	NT	5:02.38	
34.18	1:12.21 (38.03)	1:50.85 (38.64)	2:30.24 (39.39)		
3:08.84 (38.60)	3:47.47 (38.63)	4:26.03 (38.56)	5:02.38 (36.35)		
--- Cao Anh, Tuyet	13	Thanh Hoa	NT	X4:38.34	
30.18	1:03.92 (33.74)	1:39.45 (35.53)	2:14.94 (35.49)		
2:51.76 (36.82)	3:28.03 (36.27)	4:03.83 (35.80)	4:38.34 (34.51)		
--- Nguyen Thi, Phuong Linh	14	Hai Duong	NT	X4:42.63	
30.32	1:04.87 (34.55)	1:40.94 (36.07)	2:17.30 (36.36)		
2:54.17 (36.87)	3:30.63 (36.46)	4:07.73 (37.10)	4:42.63 (34.90)		

Event 321 Men 400 LC Meter CVD

KLQG: 3:34.39 # 2022		Phan Duc Toan		Quang Binh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Ngoc, Diep	15	Hai Duong	3:50.00	3:48.51	
25.36	53.96 (28.60)	1:22.72 (28.76)	1:51.92 (29.20)		
2:20.92 (29.00)	2:50.34 (29.42)	3:19.84 (29.50)	3:48.51 (28.67)		
2 Pham Nhat, Anh	15	Nam Dinh	3:56.00	3:57.06	
26.37	55.74 (29.37)	1:26.31 (30.57)	1:56.60 (30.29)		
2:27.17 (30.57)	2:57.52 (30.35)	3:28.22 (30.70)	3:57.06 (28.84)		
3 Nguyen Ngoc, Quang Minh	17	TP Ho Chi Minh	3:52.00	4:00.62	
27.39	57.04 (29.65)	1:27.20 (30.16)	1:57.95 (30.75)		
2:28.81 (30.86)	2:59.75 (30.94)	3:30.73 (30.98)	4:00.62 (29.89)		
4 Trinh Tien, Dat	11	Phu Tho	4:00.00	4:03.74	
28.43	59.05 (30.62)	1:30.52 (31.47)	2:01.90 (31.38)		
2:33.63 (31.73)	3:05.72 (32.09)	3:35.55 (29.83)	4:03.74 (28.19)		
5 Tran Van, Dung	17	Ha Noi	3:50.00	4:04.17	
27.18	56.75 (29.57)	1:27.84 (31.09)	1:58.98 (31.14)		
2:30.10 (31.12)	3:02.21 (32.11)	4:04.17 (1:01.96)			
6 Vu Nguyen, Nhat Minh	13	Cong An Nhan Dan	3:59.00	4:08.38	
28.29	59.15 (30.86)	1:30.79 (31.64)	2:02.85 (32.06)		
2:35.65 (32.80)	3:08.15 (32.50)	3:39.55 (31.40)	4:08.38 (28.83)		
7 Cao Van, Manh	14	Thanh Hoa	NT	4:10.68	
28.20	1:00.50 (32.30)	1:32.77 (32.27)	2:05.28 (32.51)		
2:37.64 (32.36)	3:09.60 (31.96)	3:40.91 (31.31)	4:10.68 (29.77)		
--- Vo Dinh, Phi	18	Hai Phong	NT	NS	

Event 322 Men 400 LC Meter Khi tai

KLQG: 2:50.60 # 10/2015		Phan Luu Cam Thanh		TP Ho Chi Minh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Minh, Quan	19	Quan Doi	NT	2:55.80	
19.72	41.00 (21.28)	1:02.80 (21.80)	1:24.89 (22.09)		
1:47.19 (22.30)	2:10.10 (22.91)	2:33.44 (23.34)	2:55.80 (22.36)		
2 Vu Hai, Nam	16	Hai Phong	3:17.00	3:20.11	
21.80	44.53 (22.73)	1:08.02 (23.49)	1:32.68 (24.66)		
1:59.42 (26.74)	2:26.45 (27.03)	2:53.65 (27.20)	3:20.11 (26.46)		

GIAI LAN VO ĐICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023**Results - SANG NGAY 3****(Event 322 Men 400 LC Meter Khi tai)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Dam Cong, San Swimmer did not finish	16	Ha Noi	3:10.00	DQ	